

Ngôn ngữ học lịch sử và giọng Quảng Nam

Andrea Hoa Phạm^a

Tóm tắt:

Bài báo này giới thiệu qua về phương pháp nghiên cứu của ngành Ngôn ngữ học Lịch sử, minh họa bằng các giả thuyết về xuất xứ của những đặc trưng trong giọng Quảng Nam. Bài báo chỉ ra rằng trong nghiên cứu ngôn ngữ, một giả thuyết nếu chỉ dựa vào các dữ kiện lịch sử nhưng vắng bóng các chứng cứ ngôn ngữ thì chỉ là một giả thuyết không kiểm nghiệm được, thuần suy diễn.

Từ khóa: *Ngôn ngữ học Lịch sử, giọng Quảng Nam, giọng Thanh - Nghệ, tiếng Chăm, biến âm*

^a Khoa Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa, Đại học Florida; 296 Buckman Drive, 301 Pugh Hall, Gainesville, FL 32611, USA. e-mail: apham@ufl.edu

Historical Linguistics and Quang Nam Phonology

Andrea Hoa Pham^a

Abstract:

This paper briefly describes the methodology used in Historical Linguistics, illustrated with hypotheses about the sources of special rhymes in Quang Nam Vietnamese. It shows that a linguistic hypothesis based on historical events but with no linguistic evidence is simply non-falsifiable and purely speculation.

Keywords: *Historical linguistics, Quang Nam dialect, Thanh Nghe dialects, Chamic languages, sound change*

Received: 05.04.2024; Accepted: 10.6.2024; Published: 30.6.2024

DOI: 10.59907/daujs.3.2.2024.328

^a Department of Languages, Literatures and Cultures, University of Florida; 296 Buckman Drive, 301 Pugh Hall, Gainesville, FL 32611, USA. e-mail: apham@ufl.edu

Đặt vấn đề

Trong nỗ lực đi tìm nguồn gốc những âm và vần lạ trong giọng Quảng Nam, có những ý kiến vẫn cho rằng cần lần dò theo các tư liệu lịch sử, dân tộc học, hoặc khảo cổ học mà đưa ra giả thuyết về ngôn ngữ. Có thể thấy điển hình cho cách suy nghĩ này trong bài báo *Người Quảng, giọng Quảng* của tác giả Võ Văn Thắng đăng trên báo *Quảng Nam* ngày 7.2.2024.

Trong bài báo, ông Võ Văn Thắng dẫn một số tư liệu về việc trong lịch sử đã từng có người Chăm sinh sống ở Bắc Trung Bộ, đưa ra giả thuyết nguồn gốc của nguyên âm 'a' Quảng Nam là từ người Chăm sống ở Bắc Trung Bộ và khuyên chúng tôi cùng những nhà nghiên cứu khác nên có "*cách nhìn đa chiều và cách tiếp cận liên ngành*" để khỏi lạc hướng khi xây dựng các giả thuyết ngôn ngữ học.

Trong cuốn sách *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*, chúng tôi đã trình bày việc tìm ra nguyên âm 'a' Quảng Nam ở một số thổ ngữ Nghệ Tĩnh. Đó là nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi, ký hiệu IPA là /a/. Ngoài giọng Quảng Nam và các thổ ngữ Hà Tĩnh ấy, nguyên âm này không xuất hiện ở các phương ngữ khác.

Dùng phương pháp của Ngôn ngữ học Lịch sử để trao đổi với ông Võ Văn Thắng

Trong phạm vi một bài báo ngắn, chúng tôi chỉ giải thích qua về phương pháp làm việc của Ngôn ngữ học Lịch sử (*Historical Linguistics*), một ngành khoa học cung cấp những câu trả lời đáng tin cậy nhất về các vấn đề như vấn đề ông Võ Văn Thắng nêu ra. Sau đó, chúng tôi bàn một chút về "liên ngành" ông Võ Văn Thắng nhắc trong bài báo.

Cụ thể là chúng tôi sẽ chỉ ra rằng việc dò theo dấu vết di dân trong lịch sử để tìm chứng cứ cho một giả thuyết vắng bóng các tư liệu ngôn ngữ như ông Võ Văn Thắng suy nghĩ không phải là cách làm việc của ngành Ngôn ngữ học Lịch sử. Chúng tôi chỉ bàn về phương pháp nghiên cứu và chất liệu nghiên cứu của Ngôn ngữ học Lịch sử. Còn những vấn đề khác trong bài báo của ông Võ Văn Thắng chúng tôi sẽ bàn vào dịp khác.

Quan điểm của ông Võ Văn Thắng

Việc có người Chăm sinh sống trên đất Bắc không mới. Nó đã được nhắc rất nhiều trong sử sách, kể cả trong cuốn sách *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*.

Những dấu vết người Chăm ở Bắc Trung Bộ mà tác giả Võ Văn Thắng đưa ra bao gồm thành Lôi; câu nói của H.L. Breton về một ngôi chùa ở Nghệ An xây dựng từ thế kỷ

XI có tượng mang phong cách ảnh hưởng Champa; về việc Ban Quản lý di tích tỉnh Nghệ An công nhận một nhà thờ họ Chế ở làng Thu Lũng có nguồn gốc Chiêm Thành; về trang thông tin của Viện Khảo cổ cho biết phát hiện cổ vật Chăm tại Quỳnh Hợp, Nghệ An; về việc người Chăm đến Thanh Hóa cư trú nói trong bài của Thảo Linh trên báo *Thanh Hóa* ngày 5.12.2020; về xuất xứ của một phu nhân Chiêm Thành trên cổng thông tin điện tử của một xã ở Thanh Hóa.

Tất cả những điều này góp thêm vào các dấu tích về cộng đồng người Chăm trên đất Bắc, song tiếc thay, đều không phải là chứng cứ cho một giả thuyết ngôn ngữ. Đáng chú ý là tác giả Võ Văn Thắng dẫn ra bài báo *Dấu vết Champa ở Nghệ Tĩnh*, đăng trên tạp chí *Xưa và Nay* (số 544/2022), nhưng không đưa tên tác giả và nhận định rằng bài báo ấy đã “*cung cấp nhiều cứ liệu văn hóa, ngôn ngữ* (Andrea Hoa Pham nhấn mạnh) *về tính chất đồng chủng, đồng văn giữa hai vùng bắc và nam đèo Ngang*”.

Thật kỳ lạ, “*cứ liệu ngôn ngữ*” đó là gì thì không thấy tác giả nêu ra. Chúng tôi phải lần dò tìm kiếm trên mạng thì thấy đó là bài viết của tác giả Võ Văn Thắng nhưng cũng chỉ có tựa đề, không tìm được nội dung. Việc trùng cả tên họ khó xảy ra khi nói về cùng đề tài nên chúng tôi giả định đây là cùng một tác giả. Như vậy hẳn ông Võ Văn Thắng biết rõ những cứ liệu ngôn ngữ đó là gì, tuy nhiên ông không đưa ra mà chỉ căn cứ vào “*những cứ liệu lịch sử, dân tộc học*” kể trên để nêu ra một giả thuyết mới. Đưa ra dấu vết người Chăm trên đất Thanh - Nghệ, ông suy đoán rằng nguyên âm ‘a’ trong giọng Quảng Nam và Thanh - Nghệ có thể là “*dấu vết lưu lạc của một âm nào đó trong tiếng nói Chăm trước thế kỷ XV*” (Võ Văn Thắng), tức những người Việt ở Thanh - Nghệ đã mượn nguyên âm ấy của người Chăm.

Lưu ý là ông Võ Văn Thắng đã không tìm thấy dấu vết gì của nguyên âm ‘a’ Quảng Nam trong các phương ngữ Chăm ở phía nam đèo Hải Vân, thậm chí ở bắc Hải Vân, hay “*bắc và nam đèo Ngang*”, hoặc bất kỳ nơi nào vốn là đất Chăm cũ và hiện còn người Chăm sinh sống. Nay ông đưa giả thuyết ngôn ngữ chỉ dựa vào các chứng cứ ngoài ngôn ngữ (các dấu vết của người Chăm ở Thanh - Nghệ). Đây không phải là cách làm việc của Ngôn ngữ học Lịch sử. Dữ kiện lịch sử cũng không phải là chất liệu nghiên cứu của Ngôn ngữ học Lịch sử.

Ngôn ngữ học Lịch sử là gì và đối tượng nghiên cứu của nó

Vậy Ngôn ngữ học Lịch sử là gì và nghiên cứu cái gì? Đó là một ngành học *nghiên cứu sự biến đổi của ngôn ngữ qua thời gian*, về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, cả những dạng thức trong quá khứ lẫn hiện tại. Trong các phương diện này, biến âm (*sound change*) được nghiên cứu nhiều nhất và có nhiều đóng góp quan trọng nhất cho ngành. Vì biến âm thường theo

quy luật, không có ngoại lệ và có tính đoán được (xem thêm *Neogrammarian Hypothesis*), nên chúng có ngữ âm là rõ ràng và tỏ ra đáng tin cậy nhất.

Các nhà Ngôn ngữ học Lịch sử dùng dữ liệu về biến âm trong những việc như:

- a) dựng lại ngôn ngữ tổ tiên của các tiếng nói cùng phả hệ;
- b) truy ra các ngôn ngữ nào trong phả hệ gần nhau nhất;
- c) dựa vào việc tìm thấy các biến âm nào đó trong các ngôn ngữ cùng gia đình mà có thể xác định được thời điểm các ngôn ngữ con cháu tách dần khỏi ngôn ngữ mẹ;
- d) nghiên cứu biến âm trong nội bộ một ngôn ngữ... (Lyle Campbell, 2013; Don Ringe and Joseph F. Eska, 2013).

Các hiện tượng ngôn ngữ, thường là biến âm, là chất liệu khởi đầu của các câu hỏi nghiên cứu trong Ngôn ngữ học Lịch sử. Như vậy, các thao tác quan trọng trong Ngôn ngữ học Lịch sử là nhận diện và phân tích các biến đổi âm thanh.

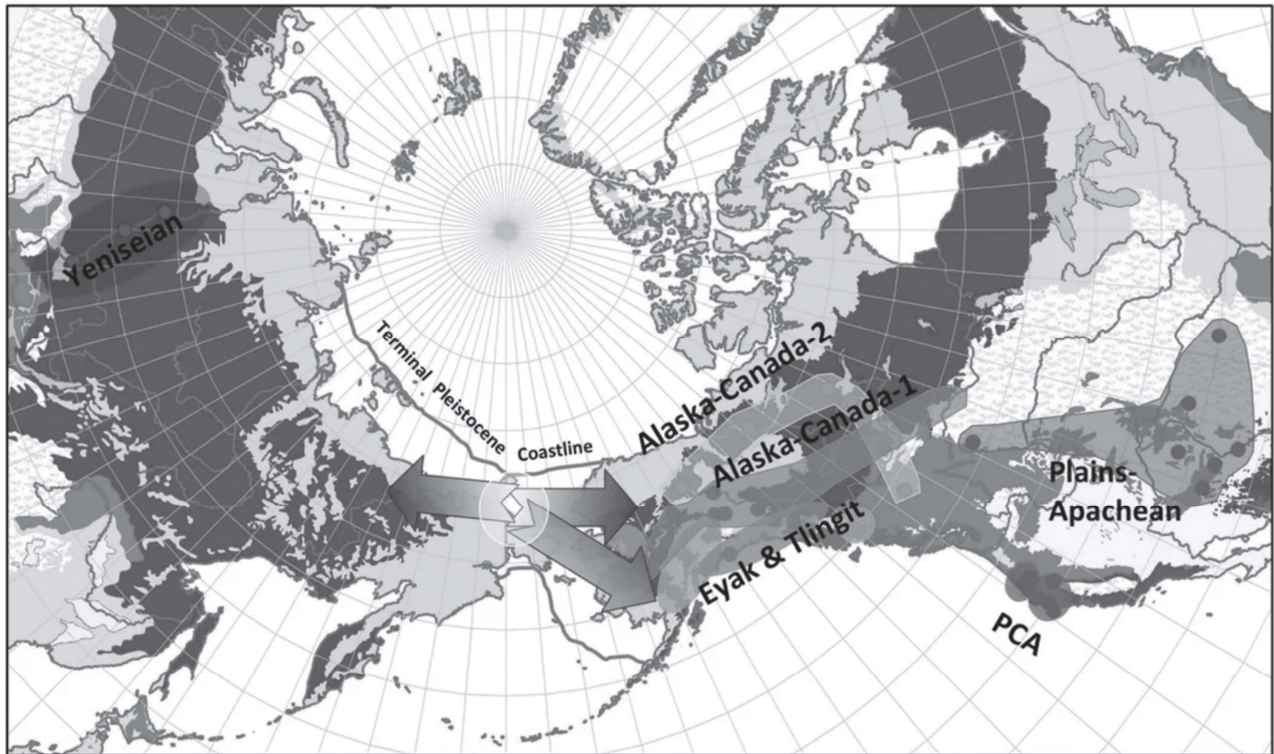
Ngôn ngữ học Lịch sử dùng các *phương pháp đặc trưng của ngành, đặc biệt là cách so sánh* giữa các ngôn ngữ hay phương ngữ các đặc điểm tương đồng và khác biệt của một hoặc nhiều âm nào đó để tìm ra các dạng biến âm mang tính chất hệ thống. Đây là phương pháp xương sống của Ngôn ngữ học Lịch sử nên trước đây ngành này cũng được gọi là Ngôn ngữ học Lịch sử So sánh (*Comparative Historical Linguistics*).

Phương pháp nữa là tái tạo trong nội bộ ngôn ngữ (*internal reconstruction*), giúp hình dung ra dạng cổ xưa của những ngôn ngữ đã không còn tồn tại (như tiếng Gothic, tiếng Anh cổ, tiếng Latin, tiếng Sanskrit...), hoặc khảo sát các hiện tượng một số âm không theo hình thái chung trong nội bộ một ngôn ngữ (như động từ *to be* trong tiếng Anh).

Trước hết hãy xem vai trò và đóng góp của Ngôn ngữ học Lịch sử trong nghiên cứu ngôn ngữ và lịch sử của nhân loại như thế nào. Ngành khoa học này đã cung cấp những hiểu biết vô giá về các luồng di dân trong quá khứ từ các dấu vết con người để lại trên ngôn ngữ qua cách phát âm, qua từ ngữ vay mượn, hoặc qua hình thái từ ngữ hay cấu trúc câu. Các ốc đảo ngôn ngữ, nhiều khi chỉ là một nét đặc trưng nào đó trong tiếng nói ấy, cũng cho biết về mô hình di dân. Có thể họ là những người nơi khác đến, sống cô lập, giữ tiếng nói riêng của họ. Có thể đó là tiếng nói của những người bản địa co cụm lại khi có tộc mạnh hơn đến chiếm đất kèm theo các chính sách đồng hoá, kể cả đồng hóa ngôn ngữ.

Ví dụ các nhà ngôn ngữ đã giải mã mối liên hệ bí ẩn giữa một số bộ lạc ở Bắc Mỹ và những cư dân sống ở vùng Siberia, sống ở hai nơi cách nhau hàng ngàn dặm, thậm chí cả một đại dương. Chẳng sử sách nào ghi chép các luồng di dân thời cổ đại. Di truyền học đã cung cấp chứng cứ cho mối liên hệ giữa người Siberia và người bản xứ Bắc Mỹ. Song những người thời cổ đại này đã đi từ đâu đến, họ nói tiếng gì? Bằng phương pháp *phylogenies*, các

nhà nghiên cứu đã tìm được chứng cứ trong các ngôn ngữ Yeniseian ở Siberia và các tiếng Na-Dene ở Bắc Mỹ.



Hình 1. Phân tích cho thấy vùng Beringia, là nơi diễn ra sự hòa quyện của các nhóm ngôn ngữ có liên quan với nhau ở cả Siberia và Bắc Mỹ. PCA là nhóm ngôn ngữ Athabascan ở bờ Thái Bình Dương).

Kết quả phân tích của họ đã củng cố cho một mô hình di dân xảy ra hơn chục ngàn năm trước: các cộng đồng vốn di cư từ Siberia đã đi từ vùng (trước đây là biển) Beringia đến Bắc Mỹ, song có nhóm đi ngược về châu Á chứ không phải đi một chiều từ Siberia sang Bắc Mỹ như trước đó người ta vẫn quan niệm (MA Sicoli and G. Holton, 2014). Ngôn ngữ là chất liệu quan trọng để tìm hiểu về các luồng di dân trong lịch sử, trong thời tiền sử, vì ngôn ngữ ghi lại dấu vết của quá khứ. Chẳng hạn nhờ nghiên cứu xuất xứ của tiếng Hà Lan, tiếng Anh ở Úc và so sánh các biến âm, người ta biết được các luồng di dân trong quá khứ đã xảy ra như thế nào (Lieselotte Van de Ven, 2019).

Như đã nói ở trên, nhờ khảo sát các biến âm mà người ta tìm ra liên hệ giữa các ngôn ngữ. Ví dụ trong các hiện tượng biến âm có luật *lenition* (làm giảm đi). Luật này nói về những hiện tượng như khi một phụ âm tắc biến thành âm xát, khi tính vang (*sonority*) của một âm được tăng lên, hoặc khi một âm mạnh trở thành yếu đi. Chẳng hạn trong các tiếng Romance, *pater* (cha) của tiếng La tinh khi vào tiếng Anh, phụ âm tắc [p] trong *pater* chuyển

thành xát [f], phụ âm tắc [t] chuyển thành xát [ð] (> *father*). Khi vào tiếng Pháp, âm tắc [t] thành âm rung [r], *père*. Trong tiếng Việt, nhà ngữ học Michel Ferlus gọi là xát hóa phụ âm.

Có thể thấy được quá trình xát hóa này vẫn còn đang tiếp diễn khi so sánh các phương ngữ, thổ ngữ của tiếng Việt. Nhiều phụ âm tắc trong thổ ngữ Kẻ Chay thuộc xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn giữ dạng phát âm cổ là các phụ âm tắc, trong khi ở tiếng Việt hiện đại, phụ âm tắc đã bị xát hóa. Chẳng hạn người Kẻ Chay còn nói ‘cốc, cầy’ trong khi tiếng Việt nơi khác nói ‘gốc, gái’ vì âm tắc *c* [k] cổ hơn đã thành âm xát *g* [ɣ]. Cũng như vậy, người Kẻ Chay nói con ‘tấn’, con ‘tế’ trong khi ở các phương ngữ khác là ‘rấn’, ‘dế’... (Andrea Hoa Pham, 2022: 156-157). Làm sao biết được giữa con ‘dế’ hay con ‘tế’, âm nào cổ hơn? Chính là dựa vào việc vẫn còn tìm thấy những âm tắc kiểu như vậy trong một số các ngôn ngữ Vietic khác cùng phả hệ với tiếng Việt nhưng ít biến đổi nhất, còn giữ được nhiều nhất các âm và các nét đặc trưng trong ngôn ngữ mẹ (ngôn ngữ gốc). Nhờ luật *lenition* ở trên và so sánh cách phát âm ở những ngôn ngữ gần gũi này mà người ta biết được con ‘tế’ là hình dạng cổ hơn của con ‘dế’.

Gần đây, dựa vào các đặc trưng ngữ âm để lại trên lớp từ gọi là Hán - Việt và trên một loại chữ viết (chữ Nôm), một nhà ngôn ngữ đã đưa ra giả thuyết về nguồn gốc tiếng Việt, lý giải những quan hệ di dân và tiếp xúc diễn ra nhiều ngàn năm trước trên đất Bắc bộ, giữa nhiều tộc người mà ngôn ngữ không thuộc cùng phả hệ (John Phan, 2012).

Như vậy, chất liệu nghiên cứu của Ngôn ngữ học Lịch sử chính là bản thân ngôn ngữ. Thuật ngữ “lịch sử” trong “Ngôn ngữ học Lịch sử” có nghĩa là nghiên cứu những gì đã xảy ra của một hoặc trong một nhóm ngôn ngữ, như những biến đổi của âm thanh theo thời gian.

Cuối cùng, không có ngành nào làm việc mà không dựa vào thế mạnh và thành tựu của các ngành khác. Tuy nhiên, “cách nhìn đa chiều và cách tiếp cận liên ngành” như ông Võ Văn Thắng nói là nhìn đi những đâu và giữa các ngành nào trong việc tiếp cận? Trong trường hợp về mối liên quan ngôn ngữ giữa các tiếng Yeniseian ở Siberia và Na-Dene ở Bắc Mỹ nói trên, di truyền học cung cấp chứng cứ đầu tiên về liên hệ giữa các tộc người này. Ngôn ngữ học sau đó lại xác định được các liên quan ngôn ngữ, các luồng di dân và họ xuất phát từ đâu rồi đi đến đâu (từ vùng Beringia đi sang Bắc Mỹ, hoặc ngược về châu Á).

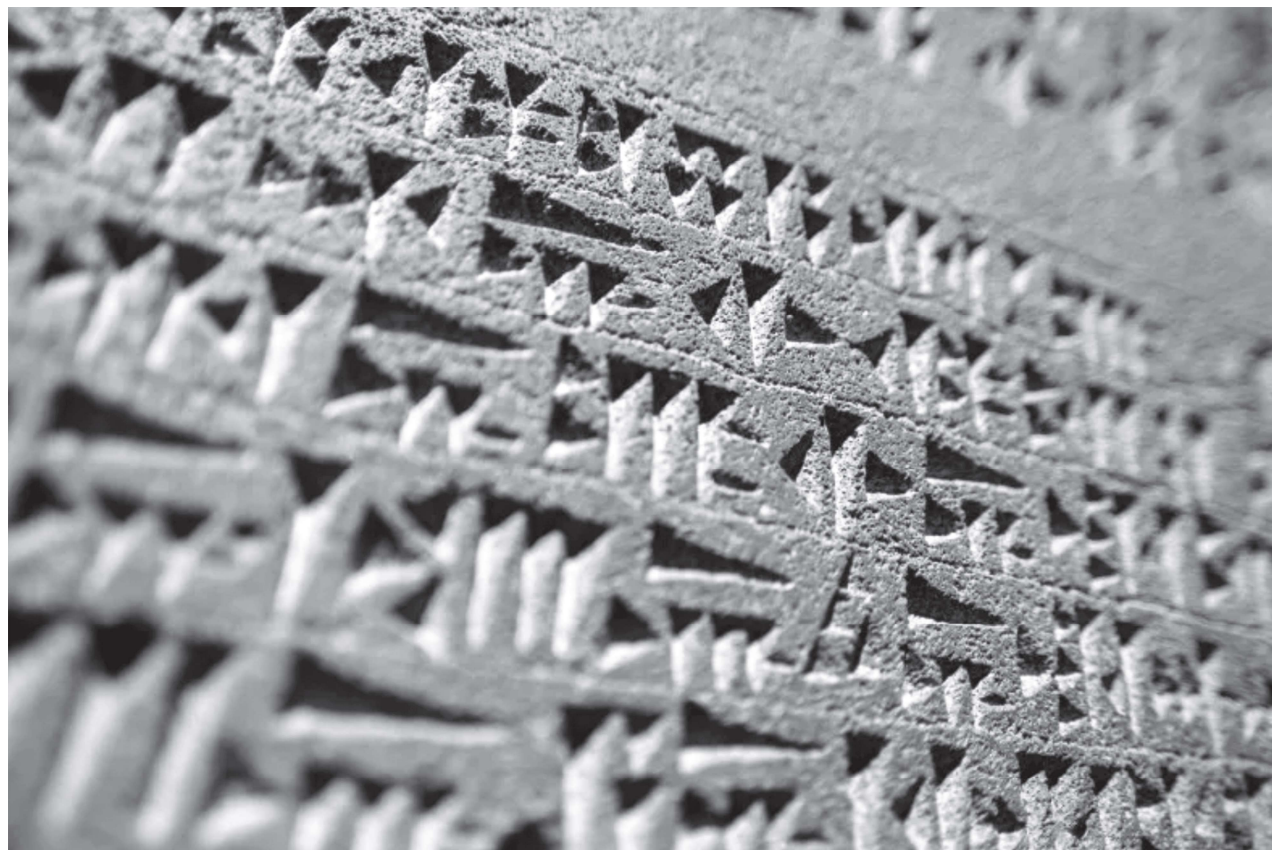
Ở chiều ngược lại, các ghi chép về lịch sử giúp việc giải thích sự lan tỏa của một ngôn ngữ nào đó trong vùng, ví dụ trường hợp của các tiếng Romance (Pháp, Ý, Tây Ban Nha...). Những tài liệu về di dân có thể xác minh thêm về các hiện tượng ngôn ngữ, tuy nhiên bản thân các ghi chép về lịch sử di dân ấy KHÔNG phải là chứng cứ cho một giả thuyết ngôn ngữ, lại càng không phải là nơi để nhà nghiên cứu khởi sự đi tìm các mối liên quan ngôn ngữ. Các nhà ngôn ngữ bắt đầu bằng những sự kiện ngôn ngữ.

Quan điểm của ông Võ Văn Thắng và những điểm cần trao đổi

Sự kiện người Việt di dân vào Quảng Nam sống chung với người Chăm, nếu không tìm ra sự tương đồng âm thanh nào đó một cách hệ thống giữa tiếng Chăm và giọng Quảng Nam thì không nói được gì cả về việc chúng có ảnh hưởng lẫn nhau không, có gây ra các biến âm gì trong bản thân hai ngôn ngữ đó không.

Cũng như vậy, những khám phá của dân tộc học, khảo cổ học, di truyền học, nhân học... có thể cho biết tộc người nào, vào thời điểm nào đã đến đâu sinh sống, sinh hoạt văn hóa của họ như thế nào, có tiếp xúc với các tộc khác không và nếu có thì qua những chứng cứ gì... Song nếu thiếu vắng các chứng cứ ngôn ngữ, những hiểu biết trên vẫn không khẳng định được là ngôn ngữ của tộc A có ảnh hưởng gì đến ngôn ngữ của tộc B hay không.

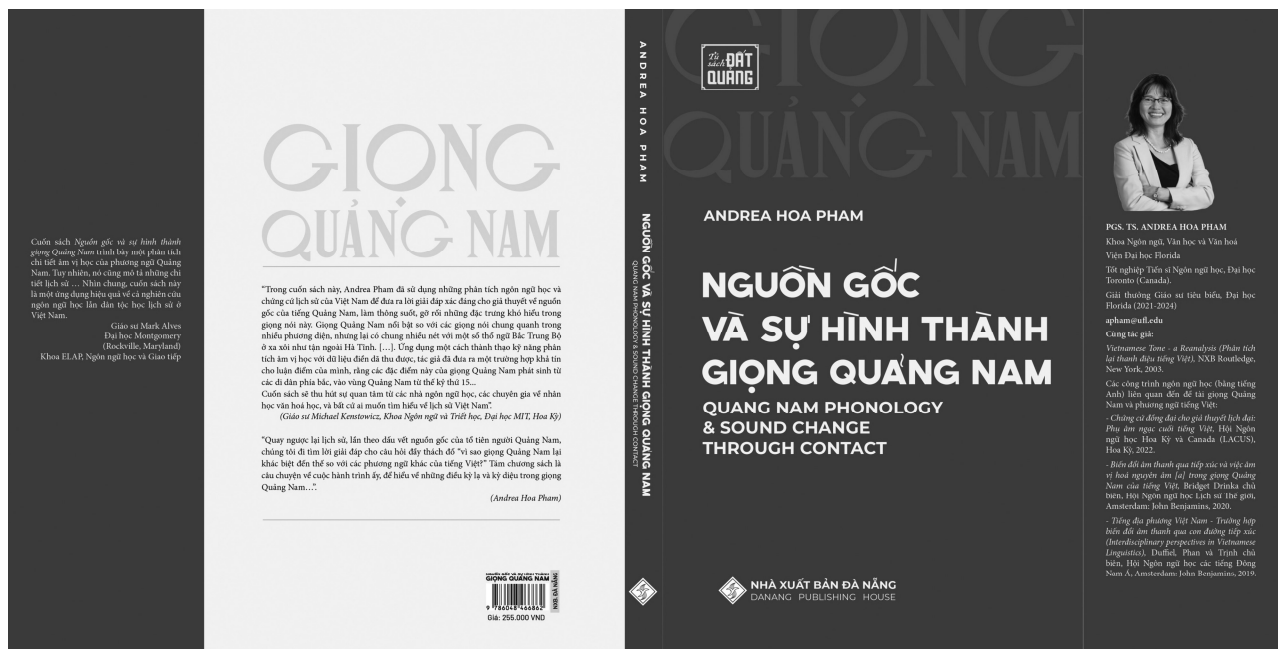
Một bài báo trên tờ *Newsweek* ngày 22.9.2023 cho biết gần đây trong khi khai quật ở Boğazköy-Hattusha thuộc Thổ Nhĩ Kỳ, một địa điểm được UNESCO công nhận là di tích, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một cổ vật bằng đất nung có khắc chữ *cuneiform* (một thứ chữ viết cổ, dùng các hình nêm) nói về một ngôn ngữ cổ đại trước đây chưa từng được biết đến. Ngôn ngữ ấy nay đã tuyệt chủng. Tuy phần lớn ngôn ngữ này vẫn chưa được giải mã,



Hình 2. Các nhà khảo cổ học gần đây trong khi khai quật đã phát hiện một ngôn ngữ cổ đại chưa từng được biết đến từ một bảng chữ bằng đất nung (ISTOCK)

song các nhà nghiên cứu cho biết đó là một thứ tiếng thuộc họ ngôn ngữ Ấn - Âu. Giải mã chữ viết và tìm hiểu về ngôn ngữ cổ đã biến mất đó, trước hết, thuộc chuyên môn của các nhà nghiên cứu về loại chữ đặc biệt này (*cuneiformist*). Những ngành khác nếu có thể đóng góp thêm vào việc tìm hiểu nội dung trên bảng chữ thì đó là những người am hiểu về lịch sử, về bối cảnh xã hội và văn hóa *Mesopotamia*, nơi tìm được nhiều nhất các bảng khắc loại chữ này. Các nhà khảo cổ thì có thể cung cấp địa điểm và cách thức họ tìm ra các bảng chữ. Những chuyên gia chữ viết cổ, những chuyên gia về sự phát triển của ngôn ngữ cổ nói chung cũng có thể cung cấp thêm kiến thức về các loại chữ viết của nhân loại. Nhưng tìm hiểu về ngôn ngữ cổ ấy vẫn là công việc của các chuyên gia chữ viết *cuneiform*.

Cuốn sách *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact* dùng phương pháp của Ngôn ngữ học Lịch sử, so sánh các âm giống nhau và gần giống nhau (vì còn phải qua quá trình biến âm) giữa giọng Quảng Nam và giọng Thanh - Nghệ. Sự tương đồng này có tính hệ thống đủ để khẳng định chúng không phải là ngẫu nhiên. Dựa trên nền tảng so sánh và phân tích các tương đồng về âm, chúng tôi nhận định rằng giọng Quảng Nam đã hình thành trên cái nền giọng nói của di dân Thanh Hóa, pha một số yếu tố của giọng Nghệ Tĩnh, và trải qua các quá trình biến âm mà có hình dạng như hiện nay. Luận điểm này sẽ chỉ là một suy diễn vu vơ nếu chỉ có tài liệu về di dân người Việt từ Thanh - Nghệ vào Quảng Nam mà không đưa ra được bất kỳ sự liên quan ngữ âm gì giữa các giọng Thanh - Nghệ và Quảng Nam. Chứng cứ ngôn ngữ (sự tương đồng ngữ âm giữa giọng Quảng Nam và Thanh - Nghệ) được xác nhận thêm bằng các chứng cứ lịch sử qua các ghi chép về các dòng di dân Thanh - Nghệ vào Quảng Nam, vùng đất vốn của Chiêm Thành sau khi Đại Việt lấy được.



Hình 3. Bìa cuốn sách *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam*.

Còn nếu cho rằng có thể giọng Quảng Nam là xuất phát từ Thanh - Nghệ đi vào Quảng Nam rồi lại ngược trở ra Bắc Trung Bộ, thì chẳng những cần chứng cứ ngôn ngữ mà còn cần chứng cứ lịch sử nữa.

Theo giả thuyết này, có ít nhất hai loại di dân. Loại thứ nhất là những di dân ra Thanh - Nghệ là người Việt. Họ vốn từ Bắc Trung Bộ vào Quảng Nam, mang theo những đặc trưng của phương ngữ Thanh - Nghệ. Rồi vì nguyên nhân gì đó, họ trở ngược ra Thanh - Nghệ, để lại một số đặc trưng phương ngữ Thanh - Nghệ trong giọng nói Quảng Nam. Nhưng không có sử sách nào nhắc đến việc di dân từ Quảng Nam ngược ra Thanh - Nghệ mà chỉ về những dòng di dân Việt xuôi Nam. Giả thuyết này hoàn toàn “ăn theo” chứng cứ ngôn ngữ trong cuốn *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*, cụ thể là những âm tương đồng giữa giọng Quảng Nam và Thanh - Nghệ.

Loại di dân thứ hai như ông Võ Văn Thắng giả sử. Đó là những người Chăm ở Quảng Nam bắt đầc dĩ phải ra Bắc, đặc biệt là ra Thanh - Nghệ, và cái nguyên âm ‘a’ Quảng Nam mà chúng tôi ghi được ở Thanh - Nghệ có thể là do người Thanh - Nghệ đã chịu ảnh hưởng từ giọng nói của những người Chăm ở Thanh - Nghệ, sau đó những di dân Việt ở Thanh - Nghệ đưa vào Quảng Nam. Giả thuyết này là một suy diễn mơ hồ. Nó giả định người Việt ở Quảng Nam không nhận cái nguyên âm này trực tiếp từ người Chăm bản địa, mà phải đợi người Chăm khi ra Bắc, truyền cho người Thanh - Nghệ cái nguyên âm ‘a’ này. Hoặc nó giả định chỉ trong tiếng nói của những người Chăm ra Bắc mới có nguyên âm này để mà truyền sang giọng Thanh - Nghệ. Bất kể tiếng Chăm ấy xuất phát từ đâu, lạ kỳ thay, theo tác giả đã là “biến mất” không để lại dấu vết gì. Giả định về sự biến mất này sẽ được bàn đến trong một bài báo khác. Giả thuyết này cũng dựa trên các chứng cứ ngôn ngữ đã trình bày trong cuốn *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact* chứ không đưa ra được bất kỳ một dữ kiện ngôn ngữ nào cho thấy những ảnh hưởng của tiếng Chăm lên giọng Thanh - Nghệ.

Hơn nữa, các đặc điểm khiến giọng Quảng Nam khác những phương ngữ khác không phải chỉ có nguyên âm viết bằng *a, ă* như ông Võ Văn Thắng nói, mà còn rất nhiều các âm khác với những phân bố lạ, ví dụ vần ‘ao’ nói thành ‘ô’ trong giọng Kẻ Chay, các phụ âm ngạc xuất hiện sau nguyên âm dòng trước, hoặc hệ thống thanh điệu trong giọng Thanh Hóa... Nếu cho rằng nguyên âm ‘a’ chúng tôi tìm thấy ở Hà Tĩnh là “*dấu vết lưu lạc của tiếng Chăm*” từ những người Chăm ra Bắc thì cần chỉ ra không những dấu vết của nguyên âm ấy trong các phương ngữ Chăm khác, mà còn phải giải thích những đặc điểm ngữ âm khác nữa chỉ thấy trong giọng Thanh - Nghệ và giọng Quảng Nam như đã nói. Không biết ông Võ Văn Thắng dựa vào tài liệu nào để đưa ra giả thuyết trên, nhưng trong các nghiên cứu về tiếng Chăm, cả tiếng Tiên Chăm (Proto-Chamic) và các tiếng Chăm hiện đại, nguyên âm ‘a’ Quảng Nam ấy không xuất hiện ở đâu cả (Graham Thurgood, 1998).

Biến âm không phải đơn giản bê nguyên xi một âm từ tiếng này sang tiếng khác như ông Võ Văn Thắng nghĩ về nguyên âm ‘a’ Quảng Nam. Như đã phân tích trong cuốn *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*, nguyên âm ấy còn phải qua quá trình chuyển biến theo các quy luật để được nhận vào hệ thống, hoạt động bình thường như các âm khác, không làm rối loạn cả một bộ máy đang vận hành một cách hoàn hảo như ngôn ngữ. Trong chừng mực nào đó, lịch sử hoặc các ngành khác đôi khi có thể giải thích một kết quả nghiên cứu ngôn ngữ, song đưa ra một giả thuyết ngôn ngữ mà chỉ dựa trên vài chứng cứ di dân của người Chăm, cộng thêm khẳng định tiếng Chăm thời kỳ ấy đã “biến mất” thì chỉ là một giả thuyết không thể kiểm chứng (untestable hypothesis). Khi không thể chứng minh được đúng hay sai thì giả thuyết ấy không giúp được gì cho việc tìm hiểu, đến gần sự thật.

Quá trình biến đổi âm thanh là điều mà Ngôn ngữ học Lịch sử đặc biệt quan tâm và là nội dung nghiên cứu chính của biến âm. Chỉ dựa vào dấu vết cho thấy có người Chăm sinh sống trên đất Bắc để đi tìm cái nguyên âm ‘a’ Quảng Nam trong một tiếng Chăm “đã biến mất” không phải là cách làm việc của Ngôn ngữ học Lịch sử. Đó chỉ là một suy diễn mang tính cầu may vì cho đến nay, ông Võ Văn Thắng vẫn không đưa ra được bất kỳ một hiện thực ngôn ngữ nào có thể gọi ra khả năng ấy.

Trong khi đó, GS Mark Alves (Đại học Montgomery, Maryland), trong lời nhận định về cuốn sách *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*, ở đầu sách đã viết “nghiên cứu này cho thấy các dữ liệu ngôn ngữ có thể khiến chúng ta hiểu biết hơn về lịch sử nhân loại như thế nào”.

Tài liệu tham khảo

- Andrea Hoa Pham, (2022). *Nguồn gốc và sự Hình thành Giọng Quảng Nam - Quang Nam Phonology and Sound Change through Contact*. Đà Nẵng: Đà Nẵng.
- Aristos Georgiou (2023). “Archaeologists Discover Previously Unknown Language from Ancient Tablet”. *Newsweek*. <https://www.newsweek.com/archaeologists-discover-previously-unknown-language-ancient-tablet-1829289>
- Don Ringe and Joseph F. Eska (2013). *Historical Linguistics Toward a Twenty-First Century Reintegration*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Graham Thurgood (1998). “Austronesian and Mon-Khmer Components in the Proto-Chamic Vowel System”. In David Thomas (ed.), *Papers in Southeast Asian Linguistics, No 15: Further Chamic Studies*, 61-90. Pacific Linguistics, The Australian National University.
- John Phan, (2012). “Lacquered Words: The Evolution of Vietnamese under Sinitic Influences from the 1st Century BCE through the 17th Century CE”. Ph.D. dissertation. Cornell University.

Lieselotte Van de Ven (2019). "A Unique Perspective on (Pre)historical Migration Using Linguistics". *Science X Daily* by Leiden University. December 16. <https://phys.org/news/2019-12-unique-perspective-prehistorical-migration-linguistics.html>

Lyle Campbell (2013). *Historical Linguistics - An Introduction*, 3rd edition. Cambridge: The MIT Press.

MA Sicoli, G. Holton (2014). "Linguistic Phylogenies Support Back-Migration from Beringia to Asia". *PLoS ONE* 9(3): e91722. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0091722>